

PHỤ LỤC

DANH MỤC CHI TIẾT ĐƠN GIÁ GIẢM 5% CHO THUÊ CÁC TRỤ SỞ DÔI DU’ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 31/2026/NQ-CP
ỦY BAN NHÂN PHƯỜNG BÌNH PHƯỚC (lần 3)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2026 của Ủy ban nhân dân phường Bình Phước)

Số TT	Tên trụ sở	Địa chỉ	Diện tích đất	Diện tích sàn	Đơn giá lần 1	Tổng giá lần 1	Đơn giá điều chỉnh giảm 5% lần 2	Tổng giá điều chỉnh giảm 5% lần 2	Đơn giá điều chỉnh giảm 5% lần 3	Tổng giá điều chỉnh giảm 5% lần 3
			(Sđất) (m²)	xây dựng (Snà) (m²)	cho thuê nhà (Gt) đồng/m²/năm	Thuê nhà (đồng/năm)	cho thuê nhà (Gt) đồng/m²/năm	thuê nhà (đồng/năm)	cho thuê nhà (Gt) đồng/m²/năm	thuê nhà (đồng/năm)
1	Trụ sở đội liên thuế xã số 1	Đường Phạm Ngọc Thảo, Khu phố Tân Bình 2, Phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai	215,8	251	443.010	111.195.510	420.860	105.635.860	399.817	100.354.067
2	Hội chữ thập đỏ thành phố Đồng Xoài (cũ)	Đường Hai Bà Trưng, Khu phố Tân Phú 2, Phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai	922,77	285	1.611.557	459.293.745	1.530.979	436.329.015	1.454.430	414.512.550
3	Hội LHPN tỉnh Bình Phước (cũ)	Số 846, Quốc lộ 14, Phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai	3178,52	1158,1	716.407	829.670.947	680.587	788.187.805	646.558	748.778.820

CH

22150,5

80577,85

35820,35

21042,975
76548,9575
34029,3325